TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **646**/2019/QĐST- HNGĐ	*Đống Đa, ngày 07 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 907/2019/TLST - HNGĐ ngày 29/10/2019 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh Mai Anh H**, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Phòng 508 C1 tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội.

- **Chị Đỗ Thị Kim X**, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Số 18/19 Thánh Thiên, tổ Dân Chủ, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Anh Mai Anh H và chị Đỗ Thị Kim X kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 18/02/2009.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh, chị đã sống ly thân từ cuối năm 2013 đến nay.

Anh H, chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Anh H và chị X có 01 con chung Mai Thái S (nam) sinh ngày 16/8/2009; Anh, chị thống nhất: Ly hôn, chị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hàng tháng anh H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ đồng (một triệu đồng/tháng).

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh H và chị X đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Anh H và chị X xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí: Anh H và chị X thống nhất để chị X chịu cả 300.000đồng lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Quan hệ hôn nhân**: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **anh Mai Anh H và chị Đỗ Thị Kim X**.

2. **Con chung**: Xác nhận anh H và chị X có 01 con chung Mai Thái S (nam) sinh ngày 16/8/2009; Giao cháu S cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, hàng tháng anh H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ đồng (một triệu đồng/tháng); Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. **Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh H và chị X đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. **Nợ chung**: Anh H và chị X đều xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. **Lệ phí** Tòa án: Anh H và chị X thống nhất để chị X chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009408 ngày 29/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- UBND p.Trung Tự, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến